TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Số: **137**/2019/HNGĐ -ST Ngày 09/10/2019 *"V/v tranh chấp HNGĐ"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cảm.
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*** Bà Hồ Thị Vi – Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 632/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/QĐXX-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số 33 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Trần Thanh L ; Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 185 đường T P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thanh L tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tích cách không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay Ông bà nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc nên đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận Ông Bà là vợ chồng để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Ông Bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thủy T - sinh năm 1998. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thanh L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng đến nay vẫn chưa đến UBND xã nơi cư trú để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định như sau: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Vì vậy, HĐXX cần tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thanh L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Bà có một con chung là cháu Nguyễn Trần Thủy T đã trên 18 tuổi, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203 BLTTDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 8; 14; 51, khoản 2 Điều 53; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D. Không công nhận ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thanh L là vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Trần Thủy T đã trên 18 tuổi, nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000đ và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002138 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú